

Số: 2162 /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 sau sắp xếp (lần 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024; Luật sửa đổi số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau sắp xếp (lần 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế đặc khu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 sau sắp xếp (lần 2) (không bao gồm nguồn vốn thành phố phân bổ trực tiếp cho các dự án thành phố quyết định đầu tư), như sau:

1. Điều chỉnh tổng nguồn vốn kế hoạch năm 2025

Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh là 303.344 triệu đồng, giảm 20.000 triệu đồng so với Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải được duyệt là 323.344 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách đặc khu: 183.864 triệu đồng (không điều chỉnh);

- Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố để thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của thành phố: 76.054 triệu đồng, giảm 20.000 triệu đồng so với Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải được duyệt là 96.054 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu ngân sách năm 2024: 43.426 triệu đồng (không điều chỉnh).

2. Phân bổ, điều chỉnh chi tiết kế hoạch vốn các dự án trong kế hoạch

- Điều chỉnh chi tiết các dự án:

+ Dự án điều chỉnh giảm: 1.700 triệu đồng;

+ Dự án điều chỉnh tăng: 1.700 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn: 20.000 triệu đồng.

3. Điều chỉnh danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án

3.1. Vốn chuẩn bị đầu tư

- Kế hoạch vốn bố trí: 0 đồng, giảm 100 triệu đồng, so với Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải được duyệt là 100 triệu đồng

3.2. Thực hiện dự án

Phân bổ 303.344 triệu đồng cho các dự án, nhiệm vụ sau:

3.2.1. Phân bổ 160.846,226 triệu đồng cho các dự án, nhiệm vụ của thành phố giao:

a. Dự án thành phố quyết định đầu tư:

- Tổng số: 02 dự án;

- Kế hoạch vốn bố trí: 9.296,261 triệu đồng, giảm 75,799 triệu đồng so với Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải được duyệt là 9.372,06 triệu đồng.

b. Dự án đặc khu quyết định đầu tư theo nhiệm vụ thành phố giao:

- Tổng số: 07 dự án, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí: 151.549,965 triệu đồng, giảm 20.890,404 triệu đồng so với Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải được duyệt là 172.440,369 triệu đồng.

3.2.2. Phân bổ 142.497,774 triệu đồng cho các dự án đặc khu quản lý:

a. Dự án chuyển tiếp của giai đoạn 2016-2020:

- Tổng số: 02 dự án;

- Kế hoạch vốn bố trí: 9.841,118 triệu đồng giảm 0,082 triệu đồng so với Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải được duyệt là 9.841,200 triệu đồng.

b. Dự án chuyển tiếp năm 2021-2024:

- Tổng số: 14 dự án (giảm 01 dự án);

- Kế hoạch vốn bố trí: 25.314,556 triệu đồng, giảm 383,715 triệu đồng so với Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải được duyệt là 25.698,271 triệu đồng.

c. Dự án thực hiện mới năm 2025:

- Tổng số: 13 dự án (tăng 01 dự án);

- Kế hoạch vốn bố trí: 107.342,1 triệu đồng, tăng 1.450 triệu đồng so với Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải được duyệt là 105.892,1 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế tổ chức triển khai kế hoạch vốn được giao theo quy định; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện vốn đầu tư công năm 2025, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu.

2. Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực III chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan, kiểm soát quá trình giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 theo đúng quy định; Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo số liệu giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn theo quy định hiện hành.

3. Chủ đầu tư các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2025: Tập trung rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trong tất cả các giai đoạn thực hiện dự án từ công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh quyết toán; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công để giải ngân kế hoạch vốn được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực III, Giám đốc Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Hải Phòng;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các Ban HĐND đặc khu;
- Như điều 3;
- Công TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT(5).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Việt Điện

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí, giải ngân đến hết kế hoạch năm 2024	Dã phân bổ theo Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải				Chỉ tiết điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công năm 2025 điều chỉnh kỳ này					Phân theo giai đoạn thực hiện dự án			
								Số văn bản	Ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư/ quyết toán			Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Bổ sung có mục tiêu từ NSTP			Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn thực hiện dự án		
													Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025		Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2024	Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025		Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP	Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025								
													Tổng số	Nguồn XDCB tập trung			Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm nguồn vốn	Tổng số	Tổng số			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)
1	Xây dựng kè bê tông tại lô 2 Núi Ngọc, thị trấn Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8118265	312	2025-2026	248	14/02/2025	8,047	5,500	120	5,150	5,150					5,150	5,150		5,150				319	4,831	
2	Cải tạo, sửa chữa nhà công vụ đa năng huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8118264	341	2025-2026	1073	14/8/2025	140	140	120	20	20					20	20		20				20		
3	Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8118263	338	2025-2026	1188	11/6/2025	4,425	1,500	130	1,185	1,185					1,185	1,185		1,185				124	1,061	
4	Nạo vét hồ Tùng Dinh thị trấn Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8118262	278	2025-2026	724	31/3/2025	14,162	12,322	130	11,664	11,664	1,297,474	10,366,526						11,664	11,664	1,297,474	10,366,526		316	11,348
5	Xây dựng Trường Tiểu học và THCS Nghĩa Lộ (cơ sở 2)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8107233	073	2025-2026	575	13/3/2025	91,324	33,000	400	32,270	32,270	4,520	27,750						32,270	32,270	4,520	27,750		876	31,394
6	Xây dựng Trường Mầm non Sao Mai (cơ sở 2)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8107234	071	2025-2026	576	13/3/2025	57,260	33,100	400	32,603,100	30,448,1		30,448,1	2,155				32,603,100	30,448,1		30,448,1		2,155	618,0	31,985,1
7	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, hệ thống công thoát nước mặt từ đường Hà Sen đến đường Tùng Dinh và đường 1/4 trung tâm du lịch đặc khu Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8162076	312	2025-2026	1788	10/10/2025	14,929	5,850		5,400	400		400	5,000		450		5,850	850	450,0	400		5,000	420	5,430
8	Nâng cấp hệ thống thoát nước và đường khu tái định cư thôn Hải Sơn, đặc khu Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8162077	312	2025-2026	1785	10/10/2025	16,879	5,600		5,450	550		550	4,900			5,450	550		550		4,900	450	5,000	
9	Sửa chữa, cải tạo khuôn viên, các công trình phụ trợ, nhà làm việc trụ sở UBND-UBND đặc khu Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8162075	341	2025-2026	1786	10/10/2025	7,622	2,761		2,400	300		300	2,100		20		2,420	320	20,0	300		2,100	320	2,100
10	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các tuyến đường, rãnh thoát nước các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8162074	312	2025-2026	1787	10/10/2025	4,894	1,510		1,100	100		100	1,000		410		1,510	510	410,0	100		1,000	210	1,300
11	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các tuyến đường, rãnh thoát nước các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8162073	312	2025-2026	1783	10/10/2025	10,129	4,620		3,900	400		400	3,500		720		4,620	1,120	86,203	1,033,797		3,500	420	4,200
12	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông khu TDC Nghĩa Lộ (dự án 8,2ha)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8162072	312	2025-2026	1784	10/10/2025	10,703	4,750		4,750	250		250	4,500		-250		4,500	0		0		4,500	320	4,180
*	Dự án bổ sung kỳ này									3,658	-400	0	0	0	0	0	0	0	100	0	100	0	0	0	0	100	50	50
13	Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8129184	191	2025-2026	1884	28/10/2025	3,658	400								100		100	0				100	50	50

PHỤ LỤC II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 SAU SẮP XẾP THEO LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Lĩnh vực đầu tư	Đã phân bổ theo Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND đặc khu Cát Hải							Kế hoạch đầu tư công năm 2025 điều chỉnh kỳ này										
		Số dự án	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Nguồn tăng thu ngân sách năm 2024	Số dự án	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Nguồn tăng thu ngân sách năm 2024				
				Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025							Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025				Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		
				Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)				Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
	Tổng cộng	38	323,344	183,864	42,000	141,864	96,054	43,426	38	303,344	183,864	42,000	141,864	76,054	43,426				
1	Chi quốc phòng	1	19,000	19,000	16,218	2,782	0	0	1	19,000	19,000	16,218	2,782	0	0				
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2	645.488	645.488	645.488	0	0	0	2	645.488	645.488	645.488	0	0	0				
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5	71.667.266	69,512.266	10,184.000	59,328.266	0	2,155	5	71,591.467	69,436.467	10,108.201	59,328.266	0	2,155				
4	Chi Khoa học và công nghệ																		
5	Chi Y tế, dân số và gia đình																		
6	Chi Văn hóa thông tin																		
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn								1	100					100				
8	Chi Thể dục thể thao																		
9	Chi Bảo vệ môi trường	2	11,739	11,739	0	11,739	0	0	2	11,707.285	11,707.285	0	11,707.285	0	0				
10	Chi các hoạt động kinh tế	23	216.653.073	81,528.073	13,882.512	67,645.561	96,054	39,071	23	197,630.991	82,505.991	14,828.715	67,677.276	76,054	39,071				
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	3	2,469.173	369.173	0.000	369.173	0.000	2,100	3	2,489.173	389.173	20	369.173	0	2,100				
12	Chi Bảo đảm xã hội																		
13	Chi ngành, lĩnh vực khác	2	1,170	1,070	1,070	0	0	100	1	179.596	179.596	179.596	0	0	0				